TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNST
Ngày: 13-6-2022
Vv: "Xin ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trừ Trung Tín

Ông Trương Văn Ánh

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hưng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2022/TLST-HN ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HN ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Dương Thanh T, sinh năm 1995 (có mặt)

ĐKHKTT: ấp AT, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: ấp G, đường TT, xã TPT, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh

2.Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AT, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngày 21/02/2022 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thanh T trình bày:

Chị và anh Trần Văn C cưới nhau vào năm 2012. Hôn nhân do đôi bên quen biết tìm hiểu nhau, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên anh chị có tổ chức hôn lễ theo phong tục tại địa phương. Anh chị có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/7/2014.

Sau khi cưới vợ chồng về sống tại ấp AT, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm.

Anh chị có 01 người con chung tên Trần Duy L sinh ngày 29/9/2013, hiện cháu L đang ở với cha.

Tài sản chung quá trình chung sống vợ chồng không tạo ra tài sản chung.

Về nợ chung, vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng

Tình trạng hôn nhân thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến thường gây gỗ với nhau. Vợ chồng nhiều lần cố gắn khuyên bảo nhau thay đổi để vợ chồng hàn gắn tỉnh cảm nhưng đều không thành dẫn đến đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu cho ly hôn với anh Trần Văn C

Về con chung: Cháu Trần Duy L sinh ngày 29/9/2013, chị yêu cầu để anh C được quyền nuôi dưỡng cháu L, chị không cấp dưỡng nuôi con cho anh C.

Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai ngày 21/02/2022 cháu Trần Duy L có ý kiến là sau khi cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống với cha.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Văn C nhưng hết thời gian thông báo đương sự không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã 02 lần tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn C với lý do chị và anh C bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường hay cự cãi, không ai quan tâm tới ai.

Về con chung: chị yêu cầu giao cháu Trần Duy L sinh ngày 29/9/2013 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã triệu tập đến lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thanh và anh Trần Văn C là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét cuộc sống gia đình giữa chị Dương Thanh và anh Trần Văn C không hạnh phúc, anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Dương Thanh T không còn mong muốn cùng anh Trần Văn C xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày tại phiên tòa nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thanh T, cho chị Dương Thanh T được ly hôn với anh Trần Văn C.

[3] Về con chung: cháu Trần Duy L sinh ngày 29/9/2013 hiện đang sống cùng anh Trần Văn C và do anh Trần Văn C nuôi dưỡng. Cháu Trần Duy L cũng có nguyện vọng được ở cùng với cha sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy hiện L có cuộc sống ổn định nên việc chị T yêu cầu để anh C được nuôi cháu L là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thanh T được ly hôn anh Trần Văn C

Về con chung: Giao cháu Trần Duy L sinh ngày 29/9/2013 cho anh Trần Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chị Dương Thanh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết

Về án phí:

Buộc chị Dương Thanh T phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0013535 ngày 25/3/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Dương Thanh T không phải nộp thêm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-Chi cục THADS huyện Bình Tân;
-Các đương sự:
-Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ánh Dương